

TỰ CHẤM ĐIỂM THI ĐUA - PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO NĂM HỌC 2021 - 2022

Biểu mẫu dành dành cho Phòng Giáo dục và Đào tạo tự chấm điểm thi đua năm học 2021 - 2022.

Thời gian hoàn tất: Trước ngày 06/6/2022.

Dòng ngay dưới đây nhập địa chỉ mail chính thức của Phòng để nhận phản hồi của biểu mẫu

***Bắt buộc**

1. Email *

2. Mã số báo cáo *

Nhập Mã số báo cáo của đơn vị gồm 3 ký số. Có thể xem mã số báo cáo tại địa chỉ: https://hcmedu-my.sharepoint.com/:x:/g/personal/trunghoc_hcm_edu_vn/EVbjWeIOiTBHkJxNTp1a56EBWsHdFAIT-_bt4QPYvY0kag?rttime=vQdVIRNp2Ug

3. Phòng GDĐT *

Chọn Phòng Giáo dục và Đào tạo thực hiện báo cáo

Chỉ đánh dấu một hình ôvan.

- ☐ Quận 1
- ☐ Quận 3
- ☐ Quận 4
- ☐ Quận 5
- ☐ Quận 6
- ☐ Quận 7
- ☐ Quận 8
- ☐ Quận 10
- ☐ Quận 11
- ☐ Quận 12
- ☐ Bình Chánh
- ☐ Bình Tân
- ☐ Bình Thạnh
- ☐ Cần Giờ
- ☐ Củ Chi
- ☐ Gò Vấp
- ☐ Hóc Môn
- ☐ Nhà Bè
- ☐ Phú Nhuận
- ☐ Tân Bình
- ☐ Tân Phú
- ☐ Thủ Đức

A. CƠ SỞ VẬT CHẤT (20 điểm)

Việc đầu tư xây dựng cơ sở vật chất, xây dựng trường lớp tại địa phương

4. Cơ sở vật chất (tối đa 5 điểm) *

- Các đơn vị giáo dục (GD) trung học trên địa bàn có CSVC đáp ứng nhu cầu học tập của mọi học sinh. Có ít nhất 01 trường thực hiện mô hình tiên tiến hội nhập (hoặc trường đạt chuẩn Quốc gia).

5. Phòng học (tối đa 5 điểm) *

- Trường trung học có đủ phòng học, phòng chức năng đáp ứng yêu cầu dạy học 2 buổi/ngày theo qui định, có cơ sở vật chất (phòng học, phòng hỗ trợ học sinh, lối đi và nhà vệ sinh riêng) đáp ứng yêu cầu giáo dục hòa nhập (đối với trường có học sinh hòa nhập). Đạt chỉ tiêu 300 phòng học/10.000 dân số trong độ tuổi từ 03 đến 18 tuổi.

6. Kinh phí (tối đa 5 điểm) *

- Trong năm học có bố trí kinh phí tăng cường đầu tư, sửa chữa cơ sở vật chất trường lớp, trang thiết bị phục vụ giảng dạy, xây dựng mô hình trường tiên tiến hiện đại, xây dựng trường học theo chuẩn quốc gia; thư viện trường trung học tiên tiến, hoạt động hiệu quả; thư viện có máy tính phục vụ cho giáo viên và học sinh; khuyến khích xây dựng học liệu số; thư viện có kế hoạch và nội dung hoạt động nhằm xây dựng “Văn hóa đọc” trong trường học; phòng thiết bị, thí nghiệm, phòng học bộ môn đầy đủ, đáp ứng yêu cầu dạy học, thực hành thí nghiệm theo qui định; phòng thí nghiệm hóa có phương án xử lý hóa chất, nước thải; phòng máy vi tính kết nối internet, phòng học ngoại ngữ đáp ứng yêu cầu dạy học Ngoại ngữ (Chương trình 10 năm trở lên), phòng Tin học tối thiểu đạt 2 HS/máy tính/tiết học; có thể thực hiện kiểm tra đánh giá trên hệ thống phần mềm, kết nối internet.

7. Quy hoạch (tối đa 5 điểm) *

- Đảm bảo qui hoạch mạng lưới trường lớp theo qui mô dân số trên địa bàn, đạt chỉ tiêu đất giáo dục theo qui hoạch.

B. PHÁT TRIỂN (tối đa 30 điểm)

Việc phát triển số lượng, chất lượng các bậc học

8. Huy động học sinh (tối đa 2 điểm) *

- Các trường đạt chỉ tiêu huy động học sinh vào lớp đầu cấp; thực hiện chuyển trường và tiếp nhận học sinh đúng qui định.

9. Hỗ trợ khuyết tật (tối đa 2 điểm) *

- Có trường (hoặc trung tâm) hỗ trợ, dạy học sinh khuyết tật tại quận/huyện.

10. Đào tạo đạt chuẩn (tối đa 2 điểm) *

- Tạo điều kiện để giáo viên được đào tạo đạt chuẩn, nâng chuẩn; tổ chức tuyển dụng, đào tạo bổ sung (theo qui định của CT GDPT 2018), bồi dưỡng CBQL, giáo viên, thực hiện bồi dưỡng để nâng cao hiệu quả dạy học, Ứng dụng CNTT trong quản lý và dạy học; không có giáo viên vi phạm đạo đức nhà giáo.

11. Tự đánh giá (tối đa 2 điểm) *

- 100% trường THCS (công lập và ngoài công lập) thực hiện tốt công tác tự đánh giá; cơ sở GD thực hiện kế hoạch cải tiến chất lượng giáo dục để không ngừng nâng cao chất lượng kết quả kiểm định chất lượng GD.

12. Số lượng trường, phòng học (tối đa 2 điểm) *

- Hệ thống trường THCS, THPT, TT GDNN-GDTH được củng cố, phát triển: có số lượng trường học, phòng học (kể cả loại hình công lập và ngoài công lập) được tăng lên hằng năm.

13. Kế hoạch, chương trình, đề án (tối đa 2 điểm) *

- Phòng GDĐT hướng dẫn các trường xây dựng kế hoạch, thực hiện có hiệu quả các Chương trình, đề án, các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn của Ngành.

14. Đề án dạy học ngoại ngữ (tối đa 2 điểm) *

- Triển khai thực hiện có hiệu quả kế hoạch thực hiện Quyết định số 2769/QĐ-UBND ngày 29 tháng 6 năm 2019 về triển khai Đề án dạy học ngoại ngữ trong hệ thống giáo dục quốc dân ban hành theo Quyết định số 2080/QĐ-TTg ngày 22 tháng 12 năm 2017 của Thủ tướng Chính phủ trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh, giai đoạn 2019 – 2025.

15. Chương trình tiếng Anh 10 năm (tối đa 2 điểm) *

Thực hiện có hiệu quả chương trình tiếng Anh 10 năm (đối với học sinh học từ lớp 3) và chương trình tiếng Anh 12 năm (đối với học sinh học từ lớp 1).

16. Đổi mới dạy học (tối đa 2 điểm) *

- Thực hiện hiệu quả việc đổi mới phương pháp, hình thức tổ chức dạy học; dạy học trải nghiệm, GD STEM; Nâng cao chất lượng hoạt động các Câu lạc bộ (CLB) học thuật, CLB năng khiếu, CLB học sinh NCKH; thực hiện phổ cập bơi lội cho học sinh.

17. Dạy học với giáo viên nước ngoài (tối đa 2 điểm) *

- Hướng dẫn và quản lý các trường THCS thực hiện đúng quy định trong việc tổ chức dạy học bổ sung chương trình nước ngoài, dạy học với giáo viên nước ngoài.

18. Hướng nghiệp - Nghề (tối đa 2 điểm) *

- Thực hiện hướng nghiệp, phân luồng, dạy nghề PT, thi Nghề THCS theo hướng dẫn của Sở GDĐT.

19. Phần mềm PCGD (tối đa 2 điểm) *

- Quản lý, cập nhật số liệu chính xác trên phần mềm PCGD và duy trì kết quả PCGD THCS và GD bậc Trung học

20. Phân luồng học sinh (tối đa 1 điểm) *

- Thực hiện tốt công tác phân luồng cho học sinh THCS và THPT tại địa phương (có số liệu theo dõi học sinh sau tốt nghiệp vào học ở cấp học cao hơn, thực hiện báo cáo theo quy định).

21. Giáo dục hòa nhập (tối đa 1 điểm) *

- Thực hiện hiệu quả GD hòa nhập cho trẻ khuyết tật.

22. Dữ liệu trang quanly (tối đa 2 điểm) *

- Kiểm tra, đơn đốc thực hiện đảm bảo 100% Cơ sở giáo dục trực thuộc có đầy đủ số liệu học sinh, giáo viên và các số liệu có liên quan trên Trang thông tin quản lý giáo dục trung học
<http://quanly.hcm.edu.vn>

23. Ứng dụng CNTT dạy học (tối đa 2 điểm) *

- Có giải pháp hướng dẫn các cơ sở giáo dục ứng dụng CNTT trong dạy học, phát triển hình thức dạy học trên internet, dạy học ngoài không gian lớp học, hoạt động trải nghiệm, hoạt động học sinh nghiên cứu khoa học đạt hiệu quả.

C. XÃ HỘI HỌC TẬP, NÔNG THÔN MỚI (10 điểm)

Xây dựng xã hội học tập, nông thôn mới

24. Kết quả phổ cập (tối đa 2 điểm) *

- Tiếp tục giữ vững và duy trì kết quả XMC - PCGD Tiểu học đúng độ tuổi, phổ cập giáo dục THCS, và phổ cập bậc Trung học. Hoàn thành phổ cập giáo dục Mầm non cho trẻ 5 tuổi.

25. TT học tập cộng đồng (tối đa 2 điểm) *

- Xây dựng xã hội học tập tạo điều kiện cho các Trung tâm Học tập cộng đồng tại địa phương hoạt động tốt.

26. Tuần lễ học tập suốt đời (tối đa 2 điểm) *

- Tổ chức tốt các hoạt động hưởng ứng “Tuần lễ học tập suốt đời” tại địa phương.

27. Trung tâm GDTX (tối đa 2 điểm) *

- Hỗ trợ đầu tư cơ sở vật chất, tạo điều kiện cho các trung tâm GDTX trên địa bàn hoạt động có hiệu quả.

28. Chống mù chữ (tối đa 1 điểm) *

- Có nhiều biện pháp nâng cao hiệu quả công tác chống mù chữ, huy động học sinh đến lớp.

29. Tiêu chí nông thôn mới (tối đa 1 điểm) *

- Xây dựng kế hoạch và thực hiện có kết quả các tiêu chí xã, huyện nông thôn mới.

D. QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC (20 điểm)

Kết quả quản lý nhà nước đối với các cơ sở giáo dục tại địa phương

30. Kế hoạch trung hạn (tối đa 2 điểm) *

- Tham mưu, phê duyệt kế hoạch trung hạn của cơ sở giáo dục với nội dung có thể hiện cập nhật, bổ sung các chương trình, kế hoạch, đề án của thành phố và của Ngành giáo dục.

31. Điều lệ nhà trường (tối đa 2 điểm) *

- Hướng dẫn, kiểm tra nhằm đảm bảo 100% cơ sở giáo dục thực hiện đúng các quy định theo Điều lệ nhà trường.

32. Chế độ chính sách (tối đa 2 điểm) *

- Giải quyết tốt các chế độ chính sách đối với CB, công chức, viên chức ngành GD tại địa phương.

33. Biên chế công chức (tối đa 2 điểm) *

- Đảm bảo đủ biên chế công chức tối thiểu tại các đơn vị GD trong địa bàn.

34. Kiến nghị, khiếu nại (tối đa 2 điểm) *

- Giải quyết kịp thời các kiến nghị, khiếu nại, tố cáo, của các đơn vị GD tại địa phương (nếu có).

35. Tổ chức kỳ thi (tối đa 2 điểm) *

- Phối hợp tổ chức tốt các kỳ thi của ngành GD tại địa phương.

36. Cán bộ phụ trách (tối đa 2 điểm) *

- Phân công đầy đủ cán bộ phụ trách theo từng địa bàn phường/xã; Thực hiện báo cáo định kỳ, đột xuất, trực tuyến về công tác QLNN đối với giáo dục tại địa phương, kịp thời phối hợp để xử lý các cơ sở GD, đơn vị TVDH không phép, sai phép.

37. Quản lý dạy thêm, học thêm (tối đa 2 điểm) *

- Hướng dẫn các cơ sở giáo dục công lập quản lý viên chức tham gia dạy thêm, học thêm đúng qui định (tham gia dạy thêm tại các tổ chức có giấy phép, có thực hiện nghĩa vụ thuế đầy đủ; chỉ dạy thêm học sinh của mình khi được HT cho phép).

38. An ninh (tối đa 1 điểm) *

- Tình hình an ninh chính trị khu vực trường học tốt; có ký kết liên tịch và hỗ trợ phối hợp tốt giữa chính quyền phường, xã, lực lượng công an và các cơ sở giáo dục trên địa bàn.

39. Tổ chức cán bộ (tối đa 1 điểm) *

- Thực hiện linh hoạt công tác tổ chức cán bộ, bố trí, điều động cán bộ công chức ngành giáo dục hợp lý.

40. Thanh tra, kiểm tra (tối đa 1 điểm) *

- Thực hiện tốt công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát các đơn vị GD tại địa phương. Quản lý dạy thêm học thêm đúng qui định. Thực hiện gửi đánh giá thi đua các trường THCS tại địa phương và gửi bảng tổng hợp kết quả đánh giá thi đua các trường THCS về phòng GD trung học đúng hạn.

41. Báo cáo tình hình cơ sở giáo dục (tối đa 1 điểm) *

- Kịp thời phát hiện, báo cáo những cơ sở GD trên địa bàn có những hoạt động chưa đúng những quy định của pháp luật và phối hợp xử lý những vi phạm.
-

E. XÃ HỘI HÓA GIÁO DỤC (20 điểm)

Về công tác xã hội hóa giáo dục

42. Chủ trương (tối đa 3 điểm) *

- Có chủ trương, giải pháp nhằm đẩy mạnh công tác phối hợp với các lực lượng trong và ngoài nhà trường tham gia thực hiện xã hội hóa giáo dục; Khuyến khích kích cầu xây dựng thư viện trường học tiên tiến.
-

43. Huy động nguồn lực (tối đa 3 điểm) *

- Huy động các nguồn lực để phát triển hoạt động tại các Trung tâm học tập cộng đồng.
-

44. Kế hoạch phối hợp (tối đa 3 điểm) *

- Thực hiện tốt Đại hội giáo dục các cấp, có kế hoạch cụ thể trong công tác phối hợp với các cơ sở giáo dục tại địa phương.
-

45. Phong trào thi đua (tối đa 3 điểm) *

- Chỉ đạo và phối hợp tổ chức thực hiện tốt phong trào thi đua "Xây dựng trường học thân thiện, học sinh tích cực" và các cuộc vận động của ngành GD.
-

46. Kế hoạch phát triển giáo dục (tối đa 3 điểm) *

- Xây dựng đề án, kế hoạch về phát triển GD của địa phương.
-

47. Chăm lo giáo dục (tối đa 2 điểm) *

- Tuyên truyền huy động các nguồn lực cùng chăm lo sự nghiệp giáo dục tại địa phương.

48. Chính sách đãi ngộ (tối đa 3 điểm) *

- Có chính sách đãi ngộ đối với nhà giáo, hỗ trợ cải thiện đời sống cho đội ngũ GV công tác tại các trường chuyên biệt.

F. TỔ CHỨC NHIỆM VỤ CÔNG NGHỆ THÔNG TIN (25 điểm)

Công tác tổ chức thực hiện nhiệm vụ CNTT

49. Kế hoạch CNTT (tối đa 10 điểm) *

Xây dựng kế hoạch thực hiện nhiệm vụ CNTT hàng năm và gửi về Sở GD&ĐT đúng nội dung, thời hạn; đảm bảo kế hoạch triển khai nhiệm vụ CNTT đúng với chỉ đạo của Sở GD&ĐT, phù hợp với điều kiện thực tế tại địa phương.

50. Phòng công phụ trách CNTT (tối đa 5 điểm) *

Ban hành quyết định phân công cụ thể lãnh đạo Phòng GD&ĐT phụ trách và cán bộ quản trị các hệ thống thông tin, quản trị nội dung Cổng thông tin điện tử của Phòng GD&ĐT đúng hướng dẫn.

51. Hạ tầng CNTT (tối đa 5 điểm) *

Đảm bảo hạ tầng CNTT của Phòng GD&ĐT và các đơn vị trực thuộc đáp ứng yêu cầu ứng dụng CNTT&TT trong công tác dạy - học và quản lý, điều hành; đảm bảo 100% hệ thống internet nhà trường được kết nối cáp quang dung lượng đủ mạnh để triển khai các ứng dụng trực tuyến.

52. Mô hình ứng dụng CNTT (tối đa 5 điểm) *

Chủ động triển khai mô hình Ứng dụng CNTT trong các trường phổ thông trên địa bàn đáp ứng yêu cầu tối thiểu mức độ căn bản.

G. TRIỂN KHAI ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ THÔNG TIN (25 điểm)

"Triển khai công tác Ứng dụng CNTT trong đổi mới phương pháp dạy - học và kiểm tra, đánh giá"

53. CBQL sử dụng CNTT (tối đa 5 điểm) *

Đảm bảo 100% cán bộ quản lý giáo dục, giáo viên trên địa bàn biết sử dụng CNTT trong công tác.

54. Ứng dụng CNTT trong dạy học (tối đa 5 điểm) *

Tổ chức tốt việc ứng dụng CNTT&TT trong dạy - học một cách thực chất, thường xuyên, có áp dụng, theo dõi, thống kê việc sử dụng thiết bị CNTT, phần mềm phục vụ dạy học (phần mềm trình chiếu, mô phỏng, thí nghiệm ảo, phần mềm dạy học...). không để xảy ra tình trạng giáo viên giao khoán bài học cho học sinh soạn và "chiếu - chép".

55. Kiểm tra, đánh giá (tối đa 5 điểm) *

Thực hiện tốt việc kiểm tra, đánh giá, khảo sát học sinh trong các ứng dụng trực tuyến, trắc nghiệm khách quan trên máy tính đúng qui định.

56. Tập huấn ứng dụng CNTT (tối đa 5 điểm) *

Tham gia tích cực các lớp tập huấn về ứng dụng CNTT&TT trong dạy - học và các sân chơi công nghệ dành cho giáo viên và học sinh.

57. Hoàn thành tập huấn (tối đa 5 điểm) *

CBQL và GV hoàn thành các nội dung, yêu cầu tập huấn trên mạng theo yêu cầu của công tác đào tạo - bồi dưỡng chương trình giáo dục phổ thông 2018.

H. KẾT THÚC BÁO CÁO

Trong trường hợp cần thiết, sẽ yêu cầu Trường cung cấp minh chứng đối với Điểm tự chấm thi đưa.

58. Ghi chú

Các thông tin, ghi chú thêm (nếu có). Nếu không có thì để trống

59. Cán bộ báo cáo *

Nhập Họ Tên, chức vụ, điện thoại của cán bộ báo cáo để tiện liên hệ khi cần. Ví dụ: Nguyễn Văn ..., chuyên viên, 090...

Nội dung này không phải do Google tạo ra hay xác nhận.

Google Biểu mẫu